

Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	164.340.536.887	154.315.763.170
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	45.568.522.774	44.857.828.984
Các khoản dự phòng	03	(7.088.201.876)	(3.230.414.718)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(283.955.834)	(80.876.412)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(145.478.247.119)	(143.865.385.800)
Chi phí lãi vay	06	46.359.424.595	46.138.820.752
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	103.418.079.427	98.135.735.976
Biến động các khoản phải thu	09	(40.399.639.091)	(39.055.689.791)
Biến động hàng tồn kho	10	1.212.023.860	(38.040.368.192)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(52.384.442.089)	45.372.692.513
Biến động chi phí trả trước	12	(4.155.248.485)	(1.525.308.353)
		7.690.773.622	64.887.062.153
Tiền lãi vay đã trả	14	(46.278.309.974)	(46.016.183.752)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(18.761.986.884)	(9.278.996.292)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(9.823.359.102)	(10.084.555.617)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(67.172.882.338)	(492.673.508)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Người lập:

Người duyệt:

Vũ Hồng Khánh
Tổng Giám đốc

10